

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày 15 - 3 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi

Ông Đỗ Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Trịnh Nhật – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bùi Ngọc V – sinh năm 1984, tại Hải Phòng. ĐKTT: Tổ 29, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ 26, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn V1 (đã chết) và bà Mai Thị L; có vợ Tạ Xuân T và có 03con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại bản án số 103/2007/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2007 của Tòa án nhân dân thị xã M (nay là thành phố M), tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã thi hành khoản tiền án phí vào ngày 01 tháng 10 năm 2008, tại Bản án số 09/2017/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tại Bản án số 102/2018/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp với hình phạt tại bản án số 09/2017/HSST của Tòa án nhân dân quận Đ là 45 tháng tù và tại Bản án số 15/2019/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp với

hình phạt tại bản án số 102/2018/HSST của Tòa án nhân dân quận L là 06 năm 03 tháng tù; bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 02 tháng 8 năm 2018; có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Xuân V2 – sinh năm 1994, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 9T4/141 đường X, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân Đ (đã chết) và bà Phạm Thị Kim V3; có vợ Nguyễn Thị T1 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 109/2009/HSST ngày 22 tháng 9 năm 2009 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội "Cướp tài sản" (đã được xóa án) và tại Bản án số 15/2019/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 15 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; bị cáo bị tạm giữ ngày 08 tháng 8 năm 2018, tạm giam ngày 16 tháng 8 năm 2018; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Vũ Tuấn L, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn Y, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Những người làm chứng*: Anh Bùi Xuân Đ1, có mặt; anh Đào Nhật L, anh Trần Thanh T3, anh Đỗ Tuấn P, chị Nguyễn Thị Trà M, chị Ngô Thị Phương D; đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 25 tháng 7 năm 2018, Bùi Xuân Đ1, Bùi Xuân V2 và Bùi Ngọc V đến quán Game bắn cá ở khu vực ngã tư thuộc địa bàn xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng chơi. Gần 03 giờ ngày 26 tháng 7 năm 2018, cả ba ra đường đón xe taxi đi về. Trong lúc chờ xe, thấy cửa quán Game T (địa chỉ: Đường Z, xã A, huyện A) mở và bên trong có nhiều xe máy nên V đã bảo Đ1 vào bên trong lấy trộm xe nhưng Đ1 từ chối vì sợ rồi đi vào trong quán mua nước. V tiếp tục bảo V2 vào lấy xe và đưa cho V2 01 tuốc lơ vít. V2 đi vào dùng tuốc lơ vít mở khóa điện xe máy Yamaha nhãn hiệu Jupiter Gravita biển số 15C1-343.80 màu đỏ đen nhưng không mở được đã quay ra bảo V. V đi vào dùng văm phá khóa mở được khóa điện chiếc xe trên rồi đi ra ngoài. V2 dắt lùi xe ra rồi quay đầu nổ máy điều khiển xe chở V về hướng cầu N. Lúc này một số người đang chơi trong quán phát hiện có người lấy trộm xe nên đã dùng xe máy đuổi theo. Khi đến khu vực cầu N phát hiện bị truy đuổi nên V, V2 đã để xe lại và chạy vào ngõ tẩu thoát.

Chiếc xe máy Yamaha nhãn hiệu Jupiter Gravita biển số 15C1-343.80 màu đỏ đen đã được anh Vũ Tuấn L là chủ sở hữu xe lấy lại được.

Qua hình ảnh camera ghi lại tại quán Game Tùng Anh, anh Vũ Tuấn L và bạn là anh Đào Văn L đã nhận dạng được hình ảnh của Bùi Xuân V2, Bùi Xuân Đ1. Ngày 31 tháng 7 năm 2018, anh Đào Nhật L phát hiện Bùi Xuân V2 và Bùi Xuân Đ1 tại Tòa án nhân dân quận L nên đã dẫn giải Bùi Xuân V2, Bùi Xuân Đ1 đến Công an phường T, quận L trình báo.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018, anh Đào Nhật L có đơn trình báo và giao nộp 01 USB bên trong có file chứa hình ảnh do camera quán Game T ghi lại quá trình Bùi Xuân V2, Bùi Ngọc V thực hiện hành vi trộm cắp.

Ngày 02 tháng 8 năm 2018, anh Vũ Tuấn L có đơn trình báo và giao nộp chiếc xe máy Yamaha nhãn hiệu Jupiter biển số 15C1-343.80 màu đỏ đen.

Tại bản kết luận giám định số 11/KLGD ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng đã kết luận: "01 (một) tập tin video có phần mở rộng "MP4" dung lượng 13,8MB thời lượng 01 phút 39 giây được lưu trong USB màu xám, nhãn hiệu Kingston 32GB đã qua sử dụng (ký hiệu: A) không bị cắt ghép, chỉnh sửa"

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện A ngày 21 tháng 9 năm 2018 đã kết luận: Xe máy nhãn hiệu Jupiter Gravita biển kiểm soát 15C1-343.80 màu đỏ đen đã qua sử dụng, số khung RLCJ5B950BY109801, số máy 5B95109809, chất lượng còn lại khoảng 45% giá trị định giá: 12.500.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Xuân V2 khai nhận: Sau khi Bùi Xuân Đ1 đi vào quán Game T mua nước, bị cáo được Bùi Ngọc V rủ và đã có hành vi cùng với Bùi Ngọc V trộm cắp tài sản của anh Vũ Tuấn L vào thời gian và địa điểm như diễn biến đã nêu trên. Ngoài bị cáo và Bùi Ngọc V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì không có ai khác cùng tham gia thực hiện hành vi.

Bị cáo Bùi Ngọc V khai nhận diễn biến hành vi trộm cắp tài sản của anh Vũ Tuấn L như bị cáo Bùi Xuân V2 đã khai nhưng bị cáo không phải là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản.

Người làm chứng Bùi Xuân Đ1 khai trước khi vào quán Game T mua nước, bị cáo Bùi Ngọc V đã rủ Đ1 trộm cắp xe nhưng Đ1 từ chối.

Công bố lời khai bị hại Vũ Tuấn L và lời khai những người làm chứng có nội dung như bị cáo Bùi Xuân V2 đã khai nhận. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố các bị cáo Bùi Ngọc V và Bùi Xuân V2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, phân hóa vai trò các bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Ngọc V từ 24 đến 30 tháng tù về tội: “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 06 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 15/2019/HSST ngày 23 tháng 01 năm

2019 của Tòa án nhân dân quận L buộc bị cáo Bùi Ngọc V phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Xuân V2 từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tại bản án số 15/2019/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận L buộc bị cáo Bùi Xuân V2 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 kim vạn năng, 01 con dao gấp, 01 bộ đầu tuốc lơ vít, 01 vạm phá khóa, 01 thanh kim loại hình trụ có một đầu dẹt, 01 chùm chìa khóa gồm 03 chìa.

Khi nói lời nói sau cùng, các bị cáo Bùi Xuân V2, Bùi Ngọc V đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo Bùi Xuân V2 tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng, phù hợp với Bản kết luận định giá tài sản ngày 21 tháng 9 năm 2018 và Bản kết luận giám định số 11/KLGD ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng; phù hợp với vật chứng đã thu được, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Bùi Xuân V2, Bùi Ngọc V đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản là xe máy Yamaha nhãn hiệu Jupiter Gravita biển kiểm soát 15C1-343.80

màu đỏ đen, trị giá tài sản là 12.500.000đ của anh Vũ Tuấn L vào rạng sáng ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại quán Game T.

[3] Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp nên hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản"; vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, gây nên tâm lý lo ngại trong nhân dân. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5] Nhân thân các bị cáo đều có một tiền án đã được xóa án; tại Bản án số 102/2018/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo Bùi Ngọc V 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tại Bản án số 15/2019/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo Bùi Ngọc V 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và xử phạt bị cáo Bùi Xuân V2 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; những bản án này không làm căn cứ để tính "Tái phạm" hoặc "Tái phạm nguy hiểm" cho các bị cáo. Tại Bản án số 09/2017/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo Bùi Ngọc V 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chưa thi hành hình phạt, lần phạm tội này là tái phạm nên bị cáo Bùi Ngọc V phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự "Tái phạm"; bị cáo Bùi Xuân V2 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Xuân V2 có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn, hối cải; trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Bùi Ngọc V không khai nhận hành vi phạm tội, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo mặc dù không thừa nhận là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản nhưng đã khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn, hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về phân hóa vai trò:

[7] Đối với bị cáo Bùi Ngọc V: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Ngọc V không thừa nhận là người khởi xướng nhưng căn cứ lời khai của bị cáo Bùi Xuân V2 và người làm chứng Bùi Xuân Đ1 có đủ căn cứ xác định bị cáo Bùi Ngọc V là người khởi xướng; bị cáo Bùi Ngọc V cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi phá khóa điện sau khi bị cáo Bùi Xuân V2 không mở được. Hành vi của bị cáo tạo tiền đề cho bị cáo V2 thực hiện hành vi chiếm đoạt được tài sản, vì vậy bị cáo có vai trò cao hơn.

Bị cáo Bùi Xuân V2 là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội theo khởi xướng của bị cáo V nên có vai trò thấp hơn bị cáo V. Bị cáo V có vai trò cao hơn và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo V2.

[8] Tại Bản án số 15/2019/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo Bùi Ngọc V 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp với hình phạt tại bản án số 102/2018/HSST của Tòa án nhân dân quận L là 06 năm 03 tháng tù; xử phạt bị cáo Bùi Xuân V2 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 15 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của các bản án để buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[9] Thời gian tạm giữ của Bản án số 09/2017/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hải Phòng, từ ngày 05 tháng 3 năm 2017 đến ngày 11 tháng 3 năm 2017 và thời gian tạm giữ, tạm giam của Bản án số 102/2018/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng, từ ngày 27 tháng 02 năm 2018 đến ngày 11 tháng 4 năm 2018 được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo Bùi Ngọc V.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Xét điều kiện hoàn cảnh, tính chất mức độ thực hiện tội phạm của các bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

- Về vật chứng, xử lý vật chứng:

[11] Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 xe máy Yamaha nhãn hiệu Jupiter Gravita biển kiểm soát 15C1-343.80 màu đỏ đen; 01 kim vạn năng, 01 con dao gấp, 01 bộ đầu tuốc lơ vít; 01 vạm phá khóa, 01 thanh kim loại hình trụ có một đầu dẹt, 01 chùm chìa khóa gồm 03 chìa.

[12] Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Jupiter Gravita biển kiểm soát 15C1-343.80 màu đỏ đen theo kết quả xác minh là do anh Lưu Văn L (địa chỉ: Thôn N, xã A1, huyện A, thành phố Hải Phòng) đã chuyển nhượng quyền sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ.

[13] Đối với 01 kim vạn năng, 01 bộ đầu tuốc lơ vít; 01 vạm phá khóa, 01 thanh kim loại hình trụ có một đầu dẹt là của Bùi Xuân V2 có mục đích dùng vào việc phạm tội, có giá trị sử dụng không lớn; 01 chùm chìa khóa gồm 03 chìa, 01 con dao gấp là tài sản của anh Bùi Xuân Đ1, có giá trị sử dụng không lớn và anh Đ1 cũng không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự:

[14] Bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về những vấn đề khác:

[15] Trong vụ án này, không có căn cứ để xác định Bùi Xuân Đ1 cùng thực hiện hành vi phạm tội với Bùi Xuân V2 và Bùi Ngọc V nên Cơ quan cảnh sát điều tra không khởi tố đối với Bùi Xuân Đ1 là có căn cứ.

[16] Về án phí: Theo quy định của pháp luật các bị cáo Bùi Ngọc V, Bùi Xuân V2 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Ngọc V 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 15/2019/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng buộc bị cáo Bùi Ngọc V phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo Bùi Ngọc V tính từ ngày 02 tháng 8 năm 2018, được trừ thời gian tạm giữ của Bản án số 09/2017/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hải Phòng, từ ngày 05 tháng 3 năm 2017 đến ngày 11 tháng 3 năm 2017 và thời gian tạm giữ, tạm giam của Bản án số 102/2018/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng, từ ngày 27 tháng 02 năm 2018 đến ngày 11 tháng 4 năm 2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Xuân V2 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tại bản án số 15/2019/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng buộc bị cáo Bùi Xuân V2 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo Bùi Xuân V2 tính từ ngày 08 tháng 8 năm 2018.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Bùi Ngọc V, Bùi Xuân V2.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 kim vạn năng, 01 con dao gấp, 01 bộ đầu tuốc lơ vít, 01 vạm phá khóa, 01 thanh kim loại hình trụ có một đầu dẹt, 01 chùm chìa khóa gồm 03 chìa.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện A quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Công an huyện A và Chi cục thi hành án dân sự huyện A).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Bùi Xuân V2, Bùi Ngọc V mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Các bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân T.p Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 27 CATP;
- Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Duy Thạch